

Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2024/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Vàng Văn Y, sinh năm 1992

HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Phan Lìn, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1994

HKTT: Bản Ph, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Nơi ở hiện tại: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Trần Thị L và anh Vàng Văn Y trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị L và anh Vàng Văn Y là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2012, quyển số 01/2012, ngày 11/7/2012 của UBND xã S, thị xã Lai Châu nay là thành phố L, tỉnh Lai Châu. Đền nay chị L và anh Y đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Chị Trần Thị L và anh Vàng Văn Y đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Vàng Văn Y.

- Về việc nuôi con: chị Trần Thị L và anh Vàng Văn Y có 02 con chung là cháu Vàng Thị Hải B, sinh ngày 07/4/2015 và cháu Vàng Văn T, sinh ngày 24/02/2013. Chị L và anh Y thỏa thuận như sau:

Anh Vàng Văn Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Vàng Thị Hải B và cháu Vàng Văn T cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị L và anh Vàng Văn Y thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Trần Thị L và anh Vàng Văn Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị L và anh Vàng Văn Y thỏa thuận chị L là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Trần Thị L đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000189 ngày 22/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã S,
- TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga